

Số: 03 /2023/QĐCNTTLH.

Q, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 24, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa: Người yêu cầu: Anh Nguyễn Hữu H, sinh ngày 04/ 9/1974 và chị Đỗ Hồng D, sinh ngày 05/5/1978. Đều có địa chỉ: Xóm 7, thôn Thế Tr, xã Nghĩa H, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc ly hôn của anh Nguyễn Hữu H và chị Đỗ Hồng D.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Hữu H, sinh ngày 04/ 9/1974.

Địa chỉ: Xóm 7, thôn Thế Tr, xã Nghĩa H, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị Đỗ Hồng D, sinh ngày 05/5/1978.

Quê quán: Thị trấn Xuân M, huyện Chương m, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Xóm 7, thôn Thế Tr, xã Nghĩa H, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Đỗ Hồng D thuận tình Ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị D có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 14/4/2000, cháu Nguyễn Thị Minh Kh, sinh ngày 16/12/2002 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 14/02/2009. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận cháu H và cháu Kh đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Còn cháu Đ hai vợ chồng thỏa thuận anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con

đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

- Chị D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ghi nhận sự tự phân chia tài sản chung của anh H và chị D cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Hữu H được quyền sở hữu 108m² đất ở tại thửa số 28, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thôn Thế Trụ, xã Nghĩa Hương, huyện Q, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S 287716, cấp ngày 12/01/2004 cho Hộ ông Nguyễn Hữu H, được đính chính ngày 20/01/2010 từ Hộ sang ông Nguyễn Hữu H. Trên đất có 01 nhà bê tông, cốt thép xây 02 tầng, 01 tum và toàn bộ tài sản trong ngôi nhà cùng phụ tùng xe máy.

Anh H có nghĩa vụ thanh toán tiền giá trị tài sản cho chị Đỗ Hồng D số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

+ Chị Đỗ Hồng D được quyền sở hữu 01 chiếc xe mô tô SH biển kiểm soát: 29V7-36859 mang tên Đỗ Hồng D và 546m² đất nông nghiệp tại thửa số 607, tờ bản đồ 6, địa chỉ: Giã Tr, xã Nghĩa H, huyện Q, Thành phố Hà Nội, loại đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn đến 15/10/2063 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE 634736 do Ủy ban nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội, cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu H ngày 15/11/2016.

Chị D được nhận số tiền chênh lệch tài sản do anh H thanh toán tiền là: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng (Chị D đã nhận đủ số tiền trên).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện Q;
- THA dân sự huyện Q;
- Cơ quan đã thực hiện ĐK kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành